



DANH SÁCH DỰ THI VÀ KÊ ĐIỂM HỌC PHẦN

Hệ: Đại học

Năm học: 2020-2021

Học kỳ 1

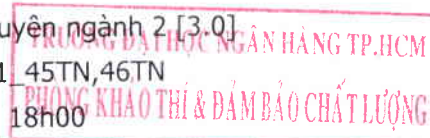
Phòng thi:

Tên học phần: Anh văn chuyên ngành 2 [3.0]

Mã học phần: ENP302_HK1 45TN, 46TN

Ngày, giờ thi: 20/03/2021, 18h00

Địa điểm thi: Tây Ninh



STT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Lớp sinh hoạt	Số tờ	Ký tên	Chuyên cần (10%)	Thi giữa kỳ (20%)	Thảo luận, BT nhóm (20%)	Thi cuối kỳ (50%)
1	080546190006	Phan Chí	Bảo	DH46TN						
2	080546190008	Huỳnh Ngọc Minh	Châu	DH46TN						
3	100515190009	Dương An	Chiêu	B2K15-KT-TN						
4	100514180015	Nguyễn Thúy	Diễm	B2K14-KT-TN						
5	080545180047	Khuu Thị Minh	Duy	DHK45TN						
6	080545180024	Phạm Thị Kỳ	Duyên	DHK45TN						
7	080545180025	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	DHK45TN						
8	100514180017	Nguyễn Thành	Hải	B2K14-KT-TN						
9	080546190011	Trần Thái	Hồ	DH46TN						
10	100514180032	Nguyễn Thị	Hồng	B2K14-KT-TN						
11	100515190011	Huỳnh Lê Thị Hương	Lan	B2K15-KT-TN						
12	100515190010	Nguyễn Thị Nhựt	Linh	B2K15-KT-TN						
13	080545180027	Trần Thị Yến	Linh	DHK45TN						
14	080544170026	Kiều Thành	Luân	DHK44TN						
15	080545180029	Đoàn Thị Kiều	My	DHK45TN						
16	080546190013	Trương Quốc	Nam	DH46TN						
17	080546190014	Đỗ Kim	Ngân	DH46TN						
18	100514180019	Lê Thị Yến	Ngọc	B2K14-KT-TN						
19	080546190015	Nguyễn Thị	Ngọc	DH46TN						
20	100514180020	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	B2K14-KT-TN						
21	080545180031	Nguyễn Thị Yến	Nhi	DHK45TN						
22	090520190009	Phạm Thị Tuyết	Nhung	LT20NH2						
23	080545180033	Nguyễn Hồng	Phúc	DHK45TN						
24	080545180034	Trương Nhật	Quang	DHK45TN						
25	080546190016	Nguyễn Thanh	Quân	DH46TN						
26	100115190014	Trần Minh	Tấn	B2K15-TC-SG						

27	080545180035	Trần Ngọc Trang	Thanh	DHK45TN						
28	100514180028	Ngô Thị Minh	Thúy	B2K14-KT-TN						
29	080545180039	Phạm Ngọc Anh	Thư	DHK45TN						
30	080546190018	Nguyễn Thị Thùy	Trang	DH46TN						
31	080544170017	Phan Thị Bích	Trâm	DHK44TN						
32	080546190020	Trần Văn	Trùy	DH46TN						
33	080545180044	Nguyễn Thị Minh	Trúc	DHK45TN						
34	080546190019	Mạc Duy	Trường	DH46TN						
35	080545180046	Nguyễn Phạm Thúy	Vân	DHK45TN						

(Điểm thành phần theo hệ 10, làm tròn đến 1 chữ số thập phân; hệ thống tự động quy điểm theo trọng số khi tính điểm học phần)

Số bài:..... Số tờ:.....

Ngày 8 tháng 3 năm 2021

Trưởng Đơn vị (hoặc người được ủy quyền)

Ký & ghi rõ họ tên

Cán bộ coi thi 1

Ký & ghi rõ họ tên

Cán bộ coi thi 2

Ký & ghi rõ họ tên

GV chấm thi 1

Ký & ghi rõ họ tên

GV chấm thi 2

Ký & ghi rõ họ tên